

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:146/2023/HS-ST
Ngày:12-7-2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoà

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Ngọc Cảnh

2/ Ông Nguyễn Hoàng Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Chung – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 108/2023/HSST ngày 23/5/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2023/QĐXXST-HS ngày 27/6/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Diệp Hữu Đ. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 15 tháng 9 năm 1997. Tại: tỉnh BT. Nơi cư trú: Ấp Tân Lợi, xã TP, huyện M, tỉnh BT. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Học vấn: 11/12. Nghề nghiệp: không. Cha: Diệp Văn S, sinh năm 1975. Mẹ: Nguyễn Kim T, sinh năm 1975. Anh, chị, em: 02 người (kể cả bị cáo). Vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Ông Nguyễn Văn A, sinh năm: 1983 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Phú Lợi, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Mai Hoàng K, sinh năm: 1979 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: 411/5 ấp Tân Huê Tây, xã V, huyện C1, tỉnh BT

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do có nhu cầu cần mua thịt heo còn sống để giết mổ bán nên anh Nguyễn Văn A (Sinh năm: 1983, nơi đăng ký HKTT: Số 38 Đường N1,

ấp Phú Lợi, xã H, huyện C, TP. Hồ Chí Minh) lên mạng xã hội tìm kiếm nguồn hàng. Vào ngày 21/10/2022, thông qua mạng xã hội Zalo và giới thiệu của một tài khoản Zalo tên “Tan Luc” Nguyễn Tấn Lực (Sinh năm: 1982, chỗ ở: Ấp Bình Thượng 1, xã B, huyện C) nên ông A đã liên hệ số điện thoại 0936360634 để hỏi mua heo. Ông A liên lạc số điện thoại như trên, kết bạn Zalo với tài khoản “Đ Diệp”, qua trao đổi Diệp Hữu Đ tự xưng tên Đ Diệp. Do cần tiền tiêu xài, Đ đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác bằng thủ đoạn rao bán số heo thịt nhưng thực chất bị cáo Đ không có số heo thịt như đã rao nhằm chiếm đoạt tiền của khách mua.

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 22/10/2022, Đ thuê xe ô tô dịch vụ biển số 71A – 082.19 (đặc điểm màu trắng, nhãn hiệu Hyundai) của anh Mai Hoàng K (Sinh năm 1979, nơi đăng ký HKTT: 411/5 ấp Tân Huê Tây, xã V, huyện C1, tỉnh BT) chở đến huyện Đ Hòa, tỉnh Long An để đi công việc. Đến rạng sáng ngày 23/10/2022, khi xe đến địa bàn thuộc huyện Đ Hòa, tỉnh Long An, Đ yêu cầu anh Thuận đỗ xe bên đường chờ Đ đi giải quyết công việc, lúc này Đ rời khỏi xe ô tô và chủ động liên hệ với ông A (Đ thường gọi là anh An vì Zalo tên “Heo Quay Thành An”) rao bán khoảng 64 con heo thịt bị ngã, yếu và hỏi ông A thu mua bao nhiêu một con, ông A trả lời mua với giá 200.000 đồng cho một con. Sau khi hai bên thỏa thuận xong tổng giá trị số heo thịt thành tiền là 12.500.000 đồng, Đ yêu cầu ông A phải chuyển số tiền 3.000.000 đồng đặt cọc tiền mua heo như thỏa thuận vào tài khoản số 0936360634 thuộc Ngân hàng Q (gọi tắt MB Bank) – chủ tài khoản: DIEP HUU D. Do vậy, ông A sử dụng hệ thống Internet Banking (Sacombank Pay) và dùng tài khoản của mình số 060233992634 – Chủ tài khoản: NGUYEN VAN SUA thuộc Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (gọi tắt Sacombank) chuyển tiền theo yêu cầu của Đ. Khoảng 10 phút sau, Đ tiếp tục điện thoại Zalo thông báo với ông A là đang đi bắt heo để giao nhưng không đủ tiền thanh toán cho khách hàng nên yêu cầu ông A chuyển hết số tiền mua heo còn lại 9.500.000 đồng vào số tài khoản như trên, ông A không đồng ý và yêu cầu Đ đến nhà mình nhận tiền, Đ yêu cầu ông A gửi vị trí qua Zalo và đồng ý đến nhà lấy tiền còn lại mua heo thịt của ông A. Lúc này, Đ yêu cầu anh Thuận chở đến địa bàn thuộc huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh và gửi vị trí qua Zalo cho anh Thuận đi đến địa điểm như trong định vị để giải quyết công việc xong về lại BT, giá cả thỏa thuận 2.100.000 đồng, anh Thuận đồng ý. Khoảng hơn 06 giờ sáng cùng ngày, Đ đến nhà ông A tại địa chỉ số 38 Đường N1, ấp Phú Lợi, xã H, huyện C, TP. Hồ Chí Minh, gặp ông A bị cáo Đ tự xưng tên “Đ Diệp” và yêu cầu được nhận tiền mua heo thì ông A dùng cách tương tự chuyển số tiền còn lại 9.500.000 đồng vào tài khoản như nêu trên. Khi xác nhận đã nhận xong số tiền, Đ bỏ đi và hẹn với ông A khoảng một giờ sau sẽ chở toàn bộ số heo thịt như thỏa thuận đến giao cho ông A. Sau đó, Đ yêu cầu anh Thuận chở về lại huyện C1, tỉnh BT. Ông A chờ đến chiều cùng ngày vẫn chưa nhận được số heo thịt, anh liên lạc với Đ qua số điện thoại 0936360634 nhưng không liên lạc được. Biết Đ lừa đảo chiếm đoạt số tiền 12.500.000 đồng (mười hai triệu năm trăm ngàn đồng), ông A đến Cơ quan Công an huyện C tố giác tội phạm.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C xác minh tài khoản ngân hàng số 0936360634, thuộc Ngân hàng Q (gọi tắt là MB Bank) – chủ tài khoản: DIEP HUU DUC. Kết quả xác minh: Chủ tài khoản tên: Diệp Hữu Đ, địa chỉ: ấp Tân

Lợi, xã TP, huyện M, tỉnh BT đã nhận số tiền lần lượt 3.000.000 đồng, 9.500.000 đồng, nội dung: *NGUYEN VAN SUA chuyen tien heo*.

Cơ quan CSĐT tạm giữ đồ vật, tài liệu của bị can Đ 01 (một) điện thoại di động, kiểu máy: Iphone 11, số máy: MWM22KH/A, số sê-ri: C7CCC359N73F. Qua kiểm tra ghi nhận điện thoại sử dụng sim điện thoại 0936360634, tài khoản Zalo tên “Diệp Đ”, danh bạ Zalo lưu tên “Heo Quay Thành An”, Đ trình bày tài khoản Zalo “Diệp Đ” là tài khoản của Đ sử dụng, tài khoản “Heo Quay Thành An” là tài khoản của ông A mà Đ liên lạc.

Tình tiết tăng nặng: Diệp Hữu Đ phạm tội 02 lần trở lên.

Tình tiết giảm nhẹ: Diệp Hữu Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Vật chứng thu giữ: 01 (Một) ĐTDĐ hiệu Iphone 11, số máy: MWM22KH/A, số sê-ri: C7CCC359N73F + sim số 0936360634.

Phản dân sự: Ông Nguyễn Văn A yêu cầu Đ bồi thường số tiền 12.500.000 đồng. Riêng số tiền 2.100.000 đồng bị cáo Đ chưa trả tiền thuê xe, anh Thuận không yêu cầu về trách nhiệm dân sự.

Tại Bản cáo trạng số 100/CT – VKS.CC ngày 19/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố bị cáo Diệp Hữu Đ về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C thực hiện quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, trình bày lời luận tội, đánh giá tính chất, mức độ và hậu quả nguy hiểm cho xã hội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Diệp Hữu Đ phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g, khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 02 năm tù;

Về xử lý vật chứng: 01 (Một) ĐTDĐ hiệu Iphone 11, số máy: MWM22KH/A, số sê-ri: C7CCC359N73F, điện thoại đã qua sử dụng, điện thoại sử dụng sim số 0936360634 là phương tiện liên lạc phạm tội nên đề nghị tịch thu sung vào công quỹ nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn A đã được bồi thường, có đơn xin bãi nại và không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Riêng số tiền 2.100.000 đồng bị cáo Đ chưa trả tiền thuê xe cho anh Thuận, anh Thuận không yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên đề nghị hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

* Bị cáo tranh luận: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu; riêng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần bị cáo cho rằng Viện kiểm sát truy tố chưa đúng vì bị hại đồng ý giao dịch số tiền 12.500.000 đồng nhưng chuyển cho bị cáo 02 lần tiền; không phải bị cáo lừa 02 lần để chiếm đoạt 02 lần tiền như cáo trạng và lời luận tội của Viện kiểm sát đã nêu, ngoài ra bị cáo còn đề nghị xem xét cho bị cáo việc bị hại đã nhận tiền và đã

có đơn bãi nại cho bị cáo.

* Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố và xác định bị cáo đưa ra thông tin sai sự thật về việc bị cáo có 64 con heo để bán nhưng thực tế bị cáo không có, bị hại đã tin và chuyển tiền cọc cho bị cáo là 3.000.000 đồng; sau đó bị cáo lại tiếp tục đưa ra thông tin sai sự thật rằng bị cáo đang đi bắt heo về giao cho bị hại nhưng không đủ tiền yêu cầu bị hại tiếp tục giao tiền, bị hại nghi ngờ yêu cầu bị cáo đến nhà bị hại, bị cáo đã đến nhà bị hại nhằm mục đích để bị hại tin tưởng và tiếp tục giao số tiền là 9.500.000 đồng. Như vậy, cả hai lần bị cáo đều có hành vi đưa ra thông tin sai sự thật mục đích để bị hại chuyển tiền cho bị cáo, không phải lần thứ 02 bị hại tự nguyện giao tiền cho bị cáo như bị cáo trình bày; đồng thời đại diện viện kiểm sát giải thích cho bị cáo hiểu về tình tiết phạm tội 02 lần trở lên.

* Bị cáo sau khi được Kiểm sát viên giải thích bị cáo đã thống nhất với bản cáo trạng và bản luận tội của Viện kiểm sát về việc bị cáo phạm tội 02 lần và không có ý kiến tranh luận thêm với phần luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

* Lời nói sau cùng: Bị cáo đã biết lỗi và đã bồi thường tiền cho bị hại để nghị hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo có điều kiện được sửa chữa lỗi lầm và thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại cơ quan điều tra cũng như qua thẩm tra xét hỏi trước phiên tòa hôm nay, bị cáo Diệp Hữu Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đúng như hành vi phạm tội mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo ra trước tòa, cho thấy: Do không có tiền tiêu xài và có ý định chiếm đoạt tài sản của người khác từ trước nên bị cáo đã có hành vi gian dối, đưa ra thông tin sai sự thật rằng bị cáo có 64 con heo cần bán, mục đích để anh Nguyễn Văn A tin giao dịch và đưa tiền cho bị cáo, nhưng thực chất bị cáo không có con heo nào để bán. Với hành vi nêu trên anh Nguyễn Văn A đã tin là thật và chuyển cho bị cáo 02 lần tiền; lần 01 là 3.000.000 đồng, lần 02 số tiền 9.500.000 đồng. Tổng cộng là 12.500.000 đồng.

Với hành vi nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Diệp Hữu Đ đã phạm tội “Lừa đảo chiếm tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, mức độ, động cơ phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện tính xem thường pháp luật, gây nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì cần tiền tiêu xài lười lao động bị cáo đã cố ý phạm tội; đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự ở địa phương nên cần phải áp dụng một mức phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi của bị cáo, mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đưa ra thông tin bị cáo có 64 con heo cần bán, nhưng thực tế bị cáo không có con heo nào, ông A tin bị cáo có 64 con heo cần bán là thật và chuyển tiền đặt cọc cho bị cáo là 3.000.000 đồng; sau khi nhận được tiền bị cáo tiếp tục đưa ra thông tin sai sự thật rằng đang đi bắt heo nhưng không đủ tiền thanh toán và tiếp tục yêu cầu ông A giao tiền, ông A nghi ngờ bị cáo không có heo để mua bán nên yêu cầu bị cáo đến nhà ông A nhận tiền mặt, để ông A tin rằng bị cáo đang đi bắt heo nên bị cáo đã đến nhà ông A; với hành vi gian dối đó, ông A đã tin bị cáo có heo bán và tin bị cáo đang đi bắt heo là thật và tiếp tục chuyển tiền lần 02 cho bị cáo số tiền 9.500.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, bị cáo tiêu xài cá nhân và không trả lại cho ông A. Như vậy, bị cáo chiếm đoạt tài sản của bị hại 02 lần, mỗi lần chiếm đoạt trị giá tài sản đều trên 2.000.000 đồng nên thuộc trường hợp tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà ngày hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự; tài sản đã trả lại cho bị hại, bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 (Một) ĐTDĐ hiệu Iphone 11, số máy: MWM22KH/A, số sê-ri: C7CCC359N73F, điện thoại đã qua sử dụng, điện thoại sử dụng sim số 0936360634 là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người liên quan không yêu cầu gì về phần dân sự đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Diệp Hữu Đ phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Diệp Hữu Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước 01 (Một) ĐTDĐ hiệu Iphone 11, kiểu máy Iphone 11, số máy: MWM22KH/A, số sê-ri: C7CCC359N73F. Điện thoại đã qua sử dụng. Điện thoại sử dụng sim số 0936360634

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 89/PNK ngày 19/4/2023)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và Lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm, nộp tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND HCC;
- Chi cục THADS HCC;
- THAHS;
- Phòng PC53 Công an TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hòa